

## I. Những tác động tích cực từ khi có Chỉ thị số 32-CT/TW

Sau 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, công tác PBGDPL đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả tốt, đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay, cụ thể là:

*Thứ nhất*, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL đã được nâng lên trên tinh thần xác định rõ hơn công tác PBGDPL là một bộ phận quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến cơ sở.

*Thứ hai*, thể chế, chính sách của công tác PBGDPL được hoàn thiện, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, toàn diện, chặt chẽ với văn bản có giá trị pháp lý cao nhất là Luật PBGDPL năm 2012 và các văn bản có liên quan từ cấp Nghị định đến Thông tư.

*Thứ ba*, số lượng, chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL từng bước được cải thiện, nâng cao, bảo đảm ngày càng tốt hơn nhiệm vụ được giao trong quản lý cũng như các hoạt động chuyên môn.

*Thứ tư*, nội dung PBGDPL có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhu cầu xã hội, nhiệm vụ chính trị của bộ, ngành, địa phương, phù hợp hơn với từng đối tượng, địa bàn; hình thức PBGDPL đã được thực hiện đa dạng, phong phú, sáng tạo, thể hiện màu sắc, văn hóa của từng vùng miền đem lại hiệu quả thiết thực.

*Thứ năm*, nguồn lực tài chính cũng như các chính sách hỗ trợ cho đội ngũ những người làm công tác PBGDPL từng bước được bảo đảm. Việc huy động các nguồn lực tham gia công tác PBGDPL đã được chú trọng và ngày càng có hiệu quả thiết thực với nhiều phương thức và mô hình phong phú, linh hoạt.

*Thứ sáu*, việc hưởng ứng Ngày Pháp luật đã được triển khai sâu rộng, thực chất, hiệu quả, tạo được hiệu ứng tích cực, lan toả của Ngày Pháp luật, nâng cao ý thức thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong toàn xã hội.

*Thứ bảy*, hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã được tăng cường, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tăng cường quản lý nhà nước bằng pháp luật.

Qua việc tổng kết cho thấy, thời gian qua, tình hình vi phạm pháp luật do không hiểu biết pháp luật có chiều hướng ngày càng giảm. Số vụ việc vi phạm hành chính (theo báo cáo của Bộ Tư pháp) năm 2017: Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện: 8.398.944 vụ việc (giảm 14,6% so với kỳ báo cáo năm 2016); Tổng số đối tượng bị xử phạt: 7.791.015 đối tượng, giảm khoảng 20% so với kỳ báo cáo năm 2016); năm 2018: Tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện: 6.623.670 vụ việc (giảm 21,1% so với kỳ báo cáo năm 2017); Tổng số đối tượng bị xử phạt: 6.544.491 đối tượng, giảm khoảng 16% so với kỳ báo cáo năm 2017).

Nhờ việc triển khai tốt công tác PBGDPL, nhiều xã trên toàn quốc đã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn



2016-2020. Tính đến cuối năm 2018 đã có 8.805 xã/11.147 đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chiếm tỉ lệ 79%.

## II. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

### 1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong 15 năm triển khai Chỉ thị số 32-CT/TW, các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương cũng đã nhận thấy những tồn tại, hạn chế chủ yếu sau:

- Công tác PBGDPL chưa được sự quan tâm đúng mức ở một số cơ quan, tổ chức; chưa xác định công tác này "là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị" thậm chí còn bị cho là nhiệm vụ của chính quyền các cấp hoặc của riêng ngành Tư pháp.

- Việc đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết... để đúc rút kinh nghiệm, tìm giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác PBGDPL chưa được chú trọng.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác PBGDPL ở các cấp, các ngành mặc dù đã được củng cố, kiện toàn và bồi dưỡng kiến thức nâng cao năng lực nhưng vẫn chưa đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ và đòi hỏi của đất nước trong tình hình mới.

- Việc định hướng nội dung PBGDPL đôi lúc chưa sát với nhu cầu thực tiễn, còn dàn trải, có lúc chưa trọng tâm, trọng điểm. Công tác hướng dẫn phổ biến những lĩnh vực pháp luật mà dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận chưa được thực hiện thường xuyên. Một số hoạt động PBGDPL đôi lúc chưa thực sự hiệu quả. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL bắt đầu chậm; một số hình thức PBGDPL



chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của đối tượng đặc thù.

- Cơ sở vật chất, kinh phí dành cho công tác PBGDPL chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là ở vùng sâu, vùng xa hoặc những địa bàn khó khăn. Các Chương trình và các Đề án về PBGDPL có mục tiêu lớn, nhiều nhiệm vụ, hoạt động nhưng thiếu nguồn lực bảo đảm, nhất là đối với địa phương chưa tự cân đối được ngân sách thuộc diện ngân sách Trung ương phải hỗ trợ. Việc điều tiết kinh phí thực hiện nhiệm vụ PBGDPL từ ngân sách của Trung ương cho địa phương chưa được thực hiện phù hợp. Đặc biệt, một số địa phương cấp huyện, xã chưa bố trí ngân sách phục vụ cho hoạt động PBGDPL. Chính sách huy động các nguồn lực xã hội vẫn chưa thực sự khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ, tài trợ cho hoạt động này.

- Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, nhân dân chưa chuyển biến rõ nét.

## 2. Nguyên nhân

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền và đặc biệt là người đứng đầu chưa nhận thức được một cách đầy đủ, sâu sắc về tính chất, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL nên chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát, quyết liệt đối với công tác này cũng như bố trí nguồn lực khả thi để đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

- Cơ chế phối hợp giữa bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương với địa phương chưa tốt. Thiết chế Hội đồng phối hợp PBGDPL ở một số nơi chưa thật hiệu quả. Thành viên Hội đồng hoạt động kiêm nhiệm, hay thay đổi, chưa dành thời gian cho công tác của Hội đồng; sự phối hợp giữa các thành viên của Hội đồng còn hạn chế, dồn hết lê cơ quan thường trực của Hội đồng; chưa có nhiều giải pháp khả thi trong việc nâng cao hiệu quả

công tác của Hội đồng.

- Đội ngũ nhân lực tham gia thực hiện công tác PBGDPL còn ít, phải kiêm nhiệm nhiều việc, chất lượng không đồng đều. Biên chế của ngành Tư pháp ở địa phương bị hạn chế (Phòng PBGDPL của các Sở Tư pháp trung bình chỉ có 03 công chức) trong khi khối lượng công việc lớn. Chế độ, chính sách cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật còn thấp nên chưa huy động được những người giỏi tham gia công tác này.

- Kinh phí mặc dù đã được quan tâm bố trí nhưng tại nhiều nơi vẫn rất khó khăn. Nhiều địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, phải phụ thuộc ngân sách Trung ương nên không chủ động được nguồn lực thực hiện. Thực tế là hầu hết các tỉnh càng nghèo thì đối tượng đặc thù có nhu cầu cần được PBGDPL càng nhiều (người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...) nhưng nguồn lực của tỉnh lại hạn hẹp, không thể đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bên cạnh đó, công tác PBGDPL là hoạt động mang tính xã hội, phi lợi nhuận nên việc huy động nguồn lực vật chất từ xã hội, cộng đồng doanh nghiệp rất khó khăn. Chưa có chính sách ưu đãi cụ thể cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia hoạt động PBGDPL nên hạn chế trong triển khai thực hiện.

- Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chưa tích cực, chủ động, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật và chấp hành pháp luật.

- Trình độ dân trí, văn hóa vùng miền khác nhau thậm chí nhiều dân tộc thiểu số tồn tại nhiều hủ tục, nhận thức kém, không hiểu ngôn ngữ phổ thông... đòi hỏi công tác PBGDPL phải thực sự dày công, tốn kém, theo phương thức “mưa dầm, thấm lâu” nên chưa mang lại hiệu quả kịp thời trên thực tế./.

## BỘ TƯ PHÁP

### VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

## TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ QUA TỔNG KẾT

### CHỈ THỊ SỐ 32-CT/TW, THÔNG BÁO SỐ 74-TB/TW, KẾT LUẬN SỐ 04-KL/TW

*(Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân)*

